

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MS
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 9 - 2023

V/v xin ly hôn giữa chị P và anh
Sang

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hà Văn Sơ
- Ông Nguyễn Đức Việt

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên tòa:** Bà Sa Hoàng Nhật Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản ĐH, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Bùi Văn S, sinh năm 2001. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn T, xã HT, huyện LT, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 8 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị P trình bày như sau:

Chị và anh Bùi Văn S kết hôn với nhau từ năm 2022 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La vào ngày 14/11/2022 và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp tính cách. Anh chị sống ly thân từ tháng 02/2023 cho đến nay. Thời gian sống ly thân anh chị không quan tâm và không còn tình cảm với nhau. Chị có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Sang.

Anh chị chưa có con chung.

Anh chị không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng.

Tại đơn xin giải quyết vắng mặt của anh Bùi Văn S được UBND xã HT, huyện LT, tỉnh Hòa Bình xác nhận, bị đơn anh Bùi Văn S trình bày:

Anh đồng ý với việc chị Hoàng Thị P có đơn xin ly hôn với anh. Anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị P đã không thể hàn gắn được nữa nên anh nhất trí ly hôn với chị P. Do điều kiện ở xa không thuận tiện cho việc đi lại, anh đồng ý lựa chọn TAND huyện MS, tỉnh Sơn La là Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc ly hôn giữa chị P và anh. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt anh tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án.

Do bị đơn có đề nghị giải quyết vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 147; Điều 266; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử theo hướng: Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị P và anh Bùi Văn S. Về án phí: Chị Hoàng Thị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Xét yêu cầu khởi kiện được xác định trong đơn khởi kiện và lời khai của chị Hoàng Thị P về việc xin ly hôn với anh Bùi Văn S. Chị P, anh S đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề liên quan đến ly hôn của vợ chồng. Chị P có hộ khẩu thường trú tại bản ĐH, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La. Anh Sang có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã HT, huyện LT, tỉnh Hòa Bình nhưng đồng ý lựa chọn

Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La là Tòa án có thẩm quyền giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh S.

Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện MS thụ lý vụ án hôn nhân gia đình và xác định quan hệ tranh chấp là xin ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

Trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với các đương sự trong vụ án. Tuy nhiên, các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Hoàng Thị P và anh Bùi Văn S tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2022, anh chị đã được UBND xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/11/2022 (số 57). Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Chị P cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn chính giữa hai anh chị là do tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Trong đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh S xác nhận tình cảm vợ chồng giữa anh và chị P không thể hàn gắn được, anh đồng ý với việc chị P có đơn xin ly hôn với anh. Quá trình xác minh tình trạng hôn nhân của hai anh chị tại địa P cũng thể hiện anh S, chị P chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn, đến đầu năm 2023 thì anh S bỏ về quê sống, hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong đơn xin ly hôn cũng như quá trình giải quyết vụ án chị P giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Sang. Anh S cũng đồng ý với yêu cầu của chị P. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh S mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị P và anh Bùi Văn S.

[2.2] Về con chung: Chị P, anh Sang chưa có con chung.

[2.3] Về tài sản chung vợ chồng, nợ chung vợ chồng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị P xác nhận không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng với anh Sang. Anh Sang không có ý kiến gì về nội dung này khi giải quyết ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

[2.5] Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228, Điều 238; các Điều 147, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị P và anh Bùi Văn S
2. Về con chung: Chị P, anh Sang không có chung.
3. Về tài sản chung vợ chồng, nợ chung vợ chồng: Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.
4. Về án phí: Chị Hoàng Thị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003679 ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.
5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND xã CM;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Tẻnh